TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2019/HS-ST
Ngày 17/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao và ông Nguyễn Hưng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**; tên gọi khác: D lùn; sinh ngày: 16/7/1994; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không đi học;

Con ông: Lê Văn Kh (không rõ năm sinh, nơi cư trú); Con bà: Phan Thị T, sinh năm: 1961; trú tại: số X đường Th, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 20/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 06 năm tù về tội "cướp tài sản" tại Bản án số 249/HSST. Ngày 18/4/2017 chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

Ngày 19/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "cướp tài sản" tại Bản án số 252/HSST. Ngày 17/7/2010 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích do khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi.

Ngày 15/3/2019, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - *Có mặt.*

- *Bị hại:* Ông Ngô Đức A, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn V, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số Y đường W, phường E, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn Đ

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D là đối tượng đã có tiền án về tội "cướp tài sản" chưa được xóa án tích, để có tiền tiêu xài cá nhân D đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 13/01/2019, D một mình điều khiển xe mô tô biển số 47N9-6069 đi trên đường liên thôn thuộc địa bàn thôn X, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi D đi qua nhà ông Ngô Đức A, thấy nhà mở cửa, không có người nên D dừng xe tại khu vực cổng rồi đi bộ vào trong nhà ông A tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong nhà, D thấy có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL để trên bàn gỗ ở góc phòng khách nên D đi lại gần, lén lút gấp màn hình, tháo dây cắm sạc pin và dây cắm chuột để lấy máy tính thì ông A đi từ dưới nhà lên phát hiện, truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ D giao cho Cơ quan Công an. Công an xã H đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang đối với Lê Văn D và tạm giữ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL cùng 01 chiếc xe mô tô biển số 47N9-6069.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KLĐG ngày 18/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL vostro 1014, màu đen, cấu hình Core 2DUO trị giá 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo D, về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nói trên.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 14/01/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự; Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL vostro 1014, màu đen, cấu hình Core 2DUO cho ông A quản lý và sử dụng.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA mang BKS: 47N9-6069 cho anh V nhận sử dụng.

- Trả lại 01 bóp (ví) da nam màu nâu, bên trong có 1.525.000 đồng (là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không sử dụng vào việc phạm tội) cho D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Lê Văn D không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lê Văn D có tiền án về tội "Cướp tài sản", vào khoảng 16 giờ ngày 13/01/2019 tại thôn X, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, D đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL vostro 1014, màu đen, cấu hình Core 2DUO của ông Ngô Đức A trị giá 1.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Với nhân thân có tiền án, chưa được xóa án tích và hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 1.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều

173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

.....

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm".

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được chiếm đoạt. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, bản tính lười lao động, muốn có tiền để sử ma túy, bị cáo D đã lén lút trộm cắp tài sản của ông A, việc bị cáo chưa chiếm đoạt, di dời tài sản trộm cắp ra khỏi vị trí cất giữ là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Do đó cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL vostro 1014, màu đen, cấu hình Core 2DUO, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cho ông A quản lý và sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA mang BKS: 47N9-6069 là của anh Bùi Văn V cho D mượn để làm phương tiện đi lại nhưng anh V không biết D sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V nhận sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 bóp (ví) da nam màu nâu, bên trong có 1.525.000đ (là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không sử dụng vào việc phạm tội) nên cần trả lại cho D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện ông Ngô Đức A không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo D, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

[7] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo D không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Bị cáo Lê Văn D (D lùn) phạm tội *"Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D (D lùn): 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 14/01/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL vostro 1014, màu đen, cấu hình Core 2DUO và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA mang BKS: 47N9-6069 cho ông Ngô Đức A và anh Bùi Văn V quản lý, sử dụng.

- Trả lại 01 bóp (ví) da nam màu nâu, bên trong có 1.525.000 đồng cho Lê Văn D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng, tài sản ngày 26/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC